

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+P4+TD3	7:25	9+13+0	0+0+0		5+15+2	0+0+0	
2		RP3+RP1+PPD	7:25	21+0+1	0+0+0		14+2+6	0+0+0	
3		PPD+CTK3+CLI	9:25	21+1+0	0+0+0		15+5+0	0+0+0	chuyen 2 pax ctk3-cli
4		RP3+MRM+TD5	9:25	7+15+0	0+0		6+15+1	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: PPD - P4 - TD3	CREW: TUYỀN - MTHAO - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TÀI	PPD	06	1	10		70	KHI	Vietnamese
2	KOLESNIK ALEXANDER	PPD	05	1	10		96	KHI	Russian
3	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	12	1	3		63	KHI	Vietnamese
4	PHAN VĂN TÙNG	PPD	09	1	8		84	KHI	Vietnamese
5	VŨ THANH BÌNH	PPD	07	1	5		80	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN DŨNG	PPD	08	1	9		75	KHI	Vietnamese
7	PHẠM HAI QUANG	PPD	13	1	4	90	75	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TÀI	PPD	02-04	3	12		67	KHI	Vietnamese
9	ĐỖ NGỌC TÂN	PPD	10-11	2	10		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN LÊ HUY	P4	28	1	3		70	KHI	Vietnamese
11	PHẠM TRẠI	P4	20	1	3		70	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	P4	21	1	10		70	KHI	Vietnamese
13	TẠ XUÂN HIỆU	P4	27	1	6		63	KHI	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	32	1	4		80	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	31	1	5	15	65	KHI	Vietnamese
16	PHẠM THẾ TRƯỞNG	P4	29	1	4		74	KHI	Vietnamese
17	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	19	1	5		70	KHI	Vietnamese
18	PHAN HỒNG TÂM	P4	24-25	2	10		58	KHI	Vietnamese
19	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	22-23	2	10		62	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	18	1	3		70	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN HOÀNG TRƯỞNG	P4	26	1	3		78	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN THỊNH	P4	16-17	2	10		75	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	9	12	71	685	90	5		
2	P4	13	16	76	905	15	15		
3	TD3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	28	147	1.590	105	22		
WEIGHT KG				147	1.590	105			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/05/2023	TO: RP3 - RP1 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - CHIẾN - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	46	1	5	75	85	KH-THAC	Vietnamese
2	PANKRATOV R	RP3	56	1	10		90	KHI	Russian
3	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	54	1	3		60	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN SEN	RP3	42	1	5		70	KHI	Vietnamese
5	LÂM TIẾN PHI	RP3	53	1	5		86	KHI	Vietnamese
6	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	49	1	5		80	KHI	Vietnamese
7	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	43	1	7		65	KHI	Vietnamese
8	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	67-68	2	10		57	KHI	Vietnamese
9	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	50	1	4		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG HOA	RP3	48	1	12		78	KHI	Vietnamese
11	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	44	1	3		77	KHI	Vietnamese
12	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	RP3	45	1	3		82	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	55	1	8		72	KHI	Vietnamese
14	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	51-52	2	8		67	KHI	Vietnamese
15	PHẠM VĂN LẬP	RP3					61	KHI	Vietnamese
16	PHẠM BÌNH NAM	RP3	23	1	5		60	KHI	Vietnamese
17	PHẠM HỒNG LINH	RP3	57	1	6		75	KHI	Vietnamese
18	KHÔNG TIẾN DŨNG	RP3	47	1	6		78	KHI	Vietnamese
19	MAI NGỌC CUÔNG	RP3	65	1	6	46	70	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG VINH	RP3	64	1	6		75	KHI	Vietnamese
21	MAI VĂN NGHỊ	RP3	66	1	6		75	KHI	Vietnamese
22	TRẦN LÊ RANG	PPD	68	1	3		85	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	22	123	1.538	121	14		
2	RP1	0	0	0	0	0	2		
3	PPD	1	1	3	85	0	6		
TOTAL		22	23	126	1.623	121	22		
WEIGHT KG				126	1.623	121			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

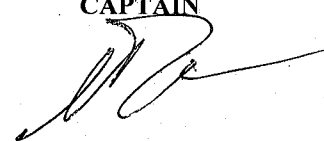
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/05/2023	TO: PPD - CTK3 - CLI	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO - Vũ	ETA: 11:45
CAM-2			

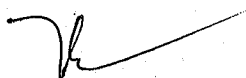
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BERNIKOVICH VIKTOR	PPD	19	1	5		110	KHI	Russian
2	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	35	1	2		75	KHI	Vietnamese
3	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	36	1	7		65	KHI	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN THANH	PPD	26	1	5		84	KHI	Vietnamese
5	LÊ MINH PHỤNG	PPD	33-34	2	7		80	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY TRƯỞNG	PPD	39	1	2		63	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH VIÊN	PPD	41-42	2	12		75	KHI	Vietnamese
8	PHẠM HIẾN TRƯỞNG	PPD	01	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KHÁC QUỐC	PPD	20-21	2	12	50	72	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI THANH	PPD	37	1	2		63	KHI	Vietnamese
11	TRỊNH QUỐC THANH	PPD	45-46	2	10		98	KHI	Vietnamese
12	TRẦN VĂN NAM	PPD	40	1	3		70	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC HÒA	PPD	25	1	7		71	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT MINH	PPD	22-23	2	12		85	KHI	Vietnamese
15	VŨ MẠNH HÙNG	PPD	24	1	3		70	KHI	Vietnamese
16	NGÔ SỸ PHÚ	PPD	43-44	2	7		75	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THANH	PPD	29-30	2	12		60	KHI	Vietnamese
18	ĐỖ TRUNG THÔNG	PPD	27-28	2	13		66	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LINH	PPD	31	1	5		50	KHI	Vietnamese
20	LÊ TRẦN MINH KHÁNH	PPD	32	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	PHẠM VIỆT HOÀNG	PPD	38	1	3		55	PSV	Vietnamese
22	DINH MẠNH DỤC	CTK3	13	1	5		75	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

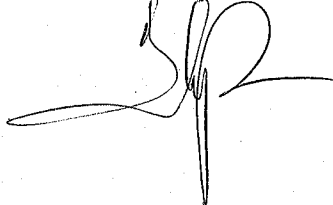
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	29	139	1.519	50	15		CHUYEN 2 PAX CTK3-CLI
2	CTK3	1	1	5	75	0	5+2		
3	CLI	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	30	144	1.594	50	20		
WEIGHT KG				144	1.594	50			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: RP3 - MRM - TD5	CREW: Dương - HÙNG - Toan	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRONG HA	RP3	75	1	6		65	KHI	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN HUY	RP3	74	1	13		69	KHI	Vietnamese
3	PHẠM HIỆU NGHĨA	RP3	73	1	7		66	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DƯƠNG	RP3	72	1	7		67	KHI	Vietnamese
5	TRỊNH VĂN TIỀN	RP3	78-79	2	20		85	ANTOAN	Vietnamese
6	NGÔ MINH PHƯƠNG	RP3	76-77	2	15		85	ANTOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY HOÀNG	RP3	80	1	8		75	ANTOAN	Vietnamese
8	ALEXANDER POPOV	MRM	90	1	7		90	HALLIBURTON	Russian
9	BORUNOV MIKHAIL	MRM	96	1	17		125	AMNGR	Russian
10	URLAPOV IVAN	MRM	01	1	10		72	AMNGR	Russian
11	IURIN VLADIMIR	MRM	94	1	11		76	AMNGR	Russian
12	PHAN DINH GIAP	MRM	600	1	5		85	PSV	Vietnamese
13	DUONG VIET DUNG	MRM	04	1	5		50	PSV	Vietnamese
14	HUYNH TRONG PHUC	MRM	98	1	12		61	PSV	Vietnamese
15	HOANG XUAN CANH	MRM	99	1	8		70	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG PHÚC	MRM	93	1	10		60	PV SHIPYARD	Vietnamese
17	TRƯỜNG MINH VŨ	MRM	97	1	8		65	DQ SHIPYARD	Vietnamese
18	BUI THANH HẠC	MRM	95	1	7		74	DQ SHIPYARD	Vietnamese
19	TRẦN VĂN QUYNH	MRM	03	1	10		70	DQ SHIPYARD	Vietnamese
20	BADRETDINOV EDGAR	MRM	02	1	11		76	KHOAN	Russian
21	MAI ĐẠI HẢI	MRM	91	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
22	HO MINH TRINH	MRM	92	1	9		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	7	9	76	512	0	5		
2	MRM	15	15	140	1,116	0	16		
3	TD5	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	24	216	1.628	0	22		
WEIGHT KG				216	1.628	0			

GRAND TOAL: 1.844 KGS

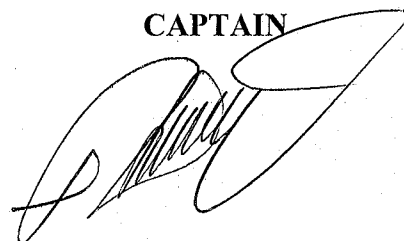
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		PPD+BK3+BK10	7:25	3+3+16	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
2		RC5+CTC1+BK10	9:25	0+6+12	0+0+0		3+4+15	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2023	TO: PPD - BK3 - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - M.Đức - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO VAN TINH	PPD	50-51	2	20		60	ANTOAN	Vietnamese
2	PHAN VAN CHUNG	PPD	52-53	2	17		76	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC ANH	PPD	54	1	12		91	ANTOAN	Vietnamese
4	PHẠM HOÀNG	BK3	74-75	2	10		62	CODIEN	Vietnamese
5	VÔ TIỀN PHỤNG	BK3	73	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
6	LÊ VĂN NINH	BK3	76	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
7	MAI HAI LONG	BK10	67	1	6		71	D-HANH	Vietnamese
8	BUI ĐỨC LUÂN	BK10	63	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG THANH	BK10	60	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC LÝ	BK10	59	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH HAI	BK10	72	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN BUI QUANG	BK10	57	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN KIM HÙNG	BK10	58	1	12		71	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN HÙNG	BK10	69	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN CÔNG PHÚ	BK10	71	1	2		82	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN VINH	BK10	64	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ MINH TÙNG	BK10	73	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM TIỀN VINH	BK10	74	1	14		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG KIẾN	BK10	61-62	2	10		55	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VAN QUYEN	BK10	65-66	2	20		68	YTE	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	BK10	68,70	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
22	EREMEEV	BK10	75	1	15		98	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	3	5	49	227	0	0		
2	BK3	3	4	28	207	0	1		
3	BK10	16	19	131	1.172	0	21		
TOTAL		22	28	208	1.606	0	22		
WEIGHT KG				208	1.606	0			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/05/2023	TO: RC5 - CTC1 - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - M.Đức - HIẾU	ETA: 11:40
XANH - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BOYKO DENIS	CTC1	79	1	12		115	KH-THAC	Russian
2	LÊ MẠNH HÙNG	CTC1	76	1	10		73	ANTOAN	Vietnamese
3	YERIK OSPANOV	CTC1	74-75	2	12		102	HALLI BUR	Kazakstan
4	CAO XUÂN TRẦN	CTC1	78	1	5	60	73	HALLI BUR	Vietnamese
5	TRẦN KHANH DUY	CTC1	69-70	2	7		65	HALLI BUR	Vietnamese
6	LÊ CÔNG KHANH	CTC1	77	1	10		65	HALLI BUR	Vietnamese
7	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	BK10	76	1	7		74	ANTOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY ĐÔNG	BK10	78	1	7		69	PSV	Vietnamese
9	LÊ NHỎ CANG	BK10	83	1	6		70	PSV	Vietnamese
10	HOANG HỮU THƯ	BK10	77	1	14		72	PSV	Vietnamese
11	VŨ MẠNH HƯƠNG	BK10	84	1	5		51	PSV	Vietnamese
12	NGÔ THẾ ANH	BK10	81	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	LUƠNG MẠNH HƯƠNG	BK10	80	1	3		60	PSV	Vietnamese
14	LẠI ĐÌNH HAI	BK10	82	1	7		84	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TUÂN	BK10	79	1	3		78	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN HUU VIET	BK10	85-86	2	15		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	0	0	0	0	0	3		
2	CTC1	6	8	56	493	60	4		
3	BK10	10	11	72	683	0	15		
TOTAL		16	19	128	1.176	60	22		
WEIGHT KG				128	1.176	60			

GRAND TOAL: 1.364 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

